

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST

Ngày 04-8-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hậu;

2. Ông Phạm Minh Tấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: 06 Đường H, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim H1, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

2. Ông Hoàng Ngọc B, sinh năm 1934;

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

4. Ông Nguyễn Lê L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Ngọc B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Lê L: Ông Nguyễn Quốc H; nơi cư trú: 06 đường H, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của ông B, ông T, ông L (văn bản ủy quyền ngày 09/3/2022, 16/3/2022 và ngày 02/3/2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2021 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Quốc H trình bày:

Ngày 07/12/2017 (âm lịch), vợ chồng ông cho bà Lê Thị Kim H1 vay số tiền 175.000.000 đồng với mục đích để nuôi heo, có viết giấy vay tiền cả hai bên cùng ký tên, lãi suất tự thỏa thuận với nhau. Khi vay hai bên thỏa thuận khi nào vợ chồng ông cần tiền thì bà H sẽ trả số tiền trên. Nhưng sau đó, khi cần tiền vợ chồng ông gọi điện và đến nhà bà H1 để đòi nhưng vợ chồng bà H1 chỉ hứa hẹn nhưng không trả. Vợ ông là bà Hoàng Thị Hồng T đã chết năm 2021. Nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Lê Thị Kim H1 và ông Nguyễn Hữu A trả số tiền 175.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông đồng ý trừ 22.090.000 đồng mà bà H1 đã trả vào số tiền gốc, yêu cầu vợ chồng bà H1, ông A trả số tiền 152.910.000 đồng trong vòng một lần, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/11/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn Lê Thị Kim H1 trình bày:

Vào ngày 02/10/2016 (âm lịch), bà có vay của vợ chồng ông Nguyễn Quốc H số tiền 175.000.000 đồng với mục đích để nuôi heo, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, khi vay thì chồng bà không biết. Từ tháng 10 năm 2016 (âm lịch) đến cuối năm 2018 (âm lịch) mỗi tháng bà trả 7.000.000 đồng cả gốc và lãi cho vợ chồng ông H; năm 2019 (âm lịch), bà trả 22.090.000 đồng, tổng số tiền đã trả là 204.090.000 đồng. Hiện giờ bà đã trả xong cho vợ chồng ông H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/02/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu A trình bày:

Khi vợ ông là bà Lê Thị Kim H1 vay của vợ chồng ông Nguyễn Quốc H số tiền 175.000.000 đồng thì ông không biết, khoảng 01 năm sau khi vay thì bà H1 mới nói với ông, vợ ông vay tiền với mục đích để nuôi heo. Trong thời gian nuôi heo, heo bị bệnh chết nhưng từ năm 2016 đến năm 2018 (âm lịch) vợ ông đã trả cho vợ chồng ông H mỗi tháng 7.000.000 đồng gồm cả gốc và lãi. Hiện giờ, vợ ông đã trả hết số tiền vay cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc H. Nay, ông Nguyễn Quốc H yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 175.000.000 đồng thì ông không đồng ý vì vợ ông đã trả xong. Nếu có tài liệu chứng minh còn nợ vợ chồng ông H thì vợ ông tự trả vì ông không biết việc vay tiền giữa hai bên.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của những người liên quan ông Hoàng Ngọc B, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Lê L trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện cũng như các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử đều được Thẩm phán thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử còn kéo dài. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Thị Kim H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu A phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Quốc H số tiền còn nợ là 152.910.000 đồng, không tính lãi suất chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Quốc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim H1 ở thôn C, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân phải trả số tiền 175.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả, là khoản tiền bà H1 mượn để nuôi heo nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu A được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2

nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa có căn cứ xác định ngày 07/12/2017 (âm lịch) bà Lê Thị Kim H1 có vay của vợ chồng ông Nguyễn Quốc H số tiền là 175.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận với mục đích để nuôi heo. Khi vay, hai bên thỏa thuận khi nào vợ chồng ông H cần tiền thì bà H1 trả số tiền trên. Nhưng sau đó, bà Lê Thị Kim H chỉ hứa hẹn mà không trả. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên nguyên đơn Nguyễn Quốc H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim H1 và ông Nguyễn Hữu A phải trả số tiền còn nợ là 175.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Đối với lời nại của bị đơn Lê Thị Kim H1 thừa nhận có vay vợ chồng ông H số tiền 175.000.000 đồng để nuôi heo nhưng sau đó đã trả xong, việc này không được ông H thừa nhận và bà H1 cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của bà H1.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Kim H1 xuất trình sổ trả nợ có chữ ký của bà Hoàng Thị Hồng T với tổng số tiền 22.090.000 đồng, ông Nguyễn Quốc H đồng ý trừ số tiền này vào số tiền gốc 175.000.000 đồng. Do đó, bà Lê Thị Kim H1 còn nợ vợ chồng ông H số tiền 152.910.000 đồng.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu A cho rằng việc vợ ông vay tiền của vợ chồng ông H thì ông không biết, nhưng thời gian sau bà H1 đã nói với ông; ông cho rằng bà H1 đã trả xong cho vợ chồng ông H số tiền 175.000.000 đồng; ông cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Sau khi Tòa án ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Hữu A đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 177; 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông A không đến Tòa án trình bày ý kiến và hòa giải; tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Hữu A cũng vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Tuy nhiên, việc vay tiền của bà H1 phát sinh trong thời kỳ hôn nhân để phát triển kinh tế của gia đình. Do đó, ông Nguyễn Hữu A cũng phải có trách nhiệm cùng bà Lê Thị Kim H1 trả cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 152.910.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 27; Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Trong quá trình giải quyết vụ án có sự mâu thuẫn lời khai giữa các bên về thời gian vay tiền và số tiền đã trả, Tòa án đã tiến hành đối chất nhưng các

bên vẫn giữ nguyên lời khai; bà Lê Thị Kim H1 không giao nộp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình.

Từ những nhận định và phân tích trên có căn cứ để Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị Kim H1 và ông Nguyễn Hữu A trả cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 152.910.000 đồng.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà Lê Thị Kim H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Quốc H.

Buộc bị đơn Lê Thị Kim H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu A phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Quốc H số tiền 152.910.000 (một trăm năm mươi hai triệu chín trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Lê Thị Kim H1 phải chịu 7.645.500 (bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm) đồng.

Hoàn trả 4.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010409 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân cho nguyên đơn Nguyễn Quốc H.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Nam